

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**THIỆU MINH QUỲNH**  
**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRUYỀN**  
**THỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH**  
**THÁI BÌNH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**  
**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**  
**Mã số: 9.14.01.14**

**Hà Nội, tháng 3 năm 2018**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS Đặng Bá Lãm  
2. TS. Trần Anh Tuấn**

**Phản biện 1:** .....

.....

**Phản biện 2:** .....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ  
hợp tại** .....

*Vào hồi ..... giờ ... ngày ... tháng ... năm ....*

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Hà Nội
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Công tác GDĐĐ nói chung, các hoạt động GDĐĐT nói riêng cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Thái Bình những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực và có tác dụng thiết thực, góp phần quan trọng trong việc phát triển giáo dục toàn diện cho người công dân tương lai.

Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT hiện vẫn chưa được quan tâm đúng mức, do đó hiệu quả của các hoạt động GDĐĐT chưa được như mong đợi.

Cần xem xét, nghiên cứu và tổ chức hoạt động GDĐĐT theo tiếp cận giá trị và công tác quản lý GDĐĐT phải được đặt trong một môi trường văn hóa của một cộng đồng dân cư và trong một hệ thống tác động phức hợp.

Bên cạnh đó, Thái Bình là một trong những vùng văn hóa đồng bằng Bắc bộ giàu truyền thống dân tộc, còn lưu giữ bền vững nhiều thuần phong mỹ tục gắn liền với các giá trị ĐĐTT mà những vùng miền khác hiện nay đã không còn có được,...Những ưu thế đó cần được đặc biệt xem xét đến khi đưa ra những giải pháp GDĐĐT cho học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi đã chọn đề tài: ***“Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình trong bối cảnh hiện nay”***.

## 2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình, góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

**3.1 Khách thể nghiên cứu:** Hoạt động về giáo dục đạo đức truyền thống của học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay.

**3.2 Đối tượng nghiên cứu:** Quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

## 4. Giả thuyết khoa học

Giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung, hoạt động GDĐĐT nói

riêng cho học sinh THPT ở tỉnh Thái Bình vẫn còn nhiều bất cập. Nguyên nhân chủ yếu có thể là do chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa GDĐĐT và GDĐĐ, giữa hoạt động GDĐĐT trong nhà trường và phát triển các giá trị VHTT trong cộng đồng.

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình theo tiếp cận giá trị, phù hợp với cơ sở lý luận về quản lý giáo dục hiện đại, kế thừa và phát triển kinh nghiệm thực tiễn tiên tiến về GDĐĐ và gắn các hoạt động GDĐĐT cho học sinh với nhiệm vụ giữ gìn, phát triển các GTVHTT trong cộng đồng,... chắc chắn sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình trong bối cảnh hiện nay.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**5.1.** Hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản lý GDĐĐT theo tiếp cận giá trị cho học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay.

**5.2.** Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình hiện nay và xác định các cơ sở thực tiễn cho các giải pháp quản lý GDĐĐT có hiệu quả thực tế đối với học sinh THPT trên địa bàn tỉnh.

**5.3.** Đề xuất các giải pháp hiệu quả trong quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong bối cảnh hiện nay. Thăm dò tính cần thiết và khả thi của các giải pháp đề xuất và tổ chức thực nghiệm sư phạm một số giải pháp để kiểm định giả thuyết khoa học của đề tài.

## **6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung*, tập trung nghiên cứu vấn đề quản lý hoạt động GDĐĐ học đường trong bối cảnh hiện nay, gắn liền với vấn đề kế thừa và phát triển hệ giá trị VHTT tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và những giá trị văn hóa tiêu biểu của vùng đồng bằng Bắc bộ nói riêng, đồng thời xem xét mối quan hệ giữa GDĐĐT trong các trường THPT với vấn đề xây dựng môi trường văn hóa của địa phương, với sự thống nhất các lực lượng giáo dục, trong đó vai trò nòng cốt là Đoàn TNCS HCM các cấp tỉnh, huyện ở tỉnh Thái Bình.

*Phạm vi khảo sát thực trạng* và thực nghiệm sư phạm được tiến

hành tại 06 trường THPT đại diện cho 3 khu vực của tỉnh Thái Bình: Thành phố - đô thị, Nông thôn - nông nghiệp (khu vực II NT) và Khu vực Nông thôn khó khăn.

*Chủ thể* của hệ thống biện pháp quản lý GDĐĐT trong nghiên cứu này theo tiếp cận phức hợp bao gồm 2 cấp độ: Trên địa bàn cấp tỉnh và ở cộng đồng địa phương là cơ quan Đảng, Đoàn và các cơ quan quản lý giáo dục, văn hóa cấp tỉnh (Sở GD&ĐT, Sở VVTT&DL, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, BCH tỉnh Đoàn TNCS) theo chức năng quản lý xã hội, và ở cấp đơn vị cơ sở là hiệu trưởng các trường THPT theo chức năng quản lý nhà trường.

## **7. Tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

### **7.1. Phương pháp luận**

- Phép biện chứng duy vật lịch sử (QĐ lịch sử-logic; QĐ hệ thống-cấu trúc,...);

- Tiếp cận giá trị và tiếp cận giá trị văn hóa

- Quan điểm của ĐCS Việt Nam về đạo đức, giá trị ĐĐT và giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên, học sinh

### **7.3. Phương pháp nghiên cứu cụ thể: phối hợp nhiều PPNC**

## **8. Các câu hỏi nghiên cứu**

**8.1.** Môi quan hệ giữa GDĐĐT với các giá trị ĐĐT và các giá trị văn hóa truyền thống trong một cộng đồng?

**8.2.** Đề GDĐĐT cho học sinh THPT hiệu quả trong bối cảnh hiện nay cần lựa chọn những giá trị ĐĐT nào, và các giá trị đó được biểu hiện ở các chuẩn mực hành vi của học sinh như thế nào trong các hoạt động GDĐĐT ở các trường THPT trên địa bàn một tỉnh?

**8.3.** Hoạt động quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình hiện nay đã và đang được triển khai như thế nào, đâu là những “vấn đề” cần được giải quyết nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐT nói riêng, chất lượng GDĐĐT nói chung trong bối cảnh hiện nay?

**8.4.** Từ những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn, cần đề xuất những biện pháp quản lý GDĐĐT như thế nào để nâng cao chất lượng GDĐĐT trong các trường THPT tỉnh Thái Bình và thúc đẩy chất lượng giáo dục học sinh trong bối cảnh hiện nay?

## **9. Những đóng góp và điểm mới của luận án**

**9.1.** Hệ thống hóa cơ sở lý luận và góp phần phát triển lý luận về quản lý các hoạt động GDĐĐT trong việc xây dựng văn hóa đạo đức, lối sống mới cho học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay. Làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa GDĐĐT trong nhà trường THPT với GDĐĐ, lối sống cho thanh thiếu niên, học sinh và vấn đề giữ gìn, phát triển bản sắc VH TT trong cộng đồng.

**9.2.** Phân tích, đánh giá được thực trạng GDĐĐT và thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình hiện nay. Phát hiện, xác định được nguyên nhân và cơ sở thực tiễn cho đề xuất các giải pháp GDĐĐT hiệu quả trên phạm vi địa bàn địa phương cấp tỉnh.

**9.3.** Đề xuất được các giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình có tính cấp thiết và khả thi, đảm bảo sự phối hợp các LLGD dựa trên cộng đồng, từ vai trò tổ chức - chỉ đạo của các cơ quan chức năng cấp tỉnh đến công tác tổ chức- thực hiện ở từng trường THPT trong bối cảnh hiện nay. Đó là những giải pháp thực tiễn, có tính đột phá và có thể vận dụng cho các địa phương khác.

## **10. Cấu trúc luận án**

Ngoài Mục lục, Mở đầu, Kết luận và khuyến nghị, Danh mục các công trình khoa học đã được công bố của tác giả liên quan đến đề tài, Danh mục TLTK và các phụ lục, nội dung luận án được trình bày trong 4 chương:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu vấn đề giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh THPT

Chương 2: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay

Chương 3: Cơ sở thực tiễn của quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình hiện nay

Chương 4: Giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình trong bối cảnh hiện nay.

-----

### **Chương 1**

## **TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC**

# TRUYỀN THÔNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO TIẾP CẬN GIÁ TRỊ

## 1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

### 1.1.1. Về đạo đức, giá trị đạo đức và văn hóa đạo đức

### 1.1.2. Về ĐĐTT, giáo dục ĐĐTT và quản lý GDĐĐTT

Nghiên cứu trường hợp: Mỹ, Pháp, Phần Lan, Nhật Bản là các quốc gia có nền giáo dục phát triển và Trung quốc, đất nước có nền văn hóa Nho giáo gần với Việt Nam và có nhiều bài học thất bại về GDĐĐTT.

### 1.1.3. Đánh giá và nhận định

*Trước hết*, ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến, việc giáo dục cho thanh thiếu niên, hình thành ở họ các giá trị đạo đức nhân cách được gắn với các giá trị nhân văn tốt đẹp đã thành *hệ giá trị văn hóa truyền thống* của quốc gia, chứ không hẳn là một hệ giá trị đạo đức dân tộc.

Môn GDĐĐ (và Giáo dục công dân) trong trường học chủ yếu là nhằm hình thành các giá trị văn hóa (bao gồm văn hóa đạo đức) cho học sinh và giúp họ thích ứng với cuộc sống xã hội đương đại. Như vậy, *có mối quan hệ mật thiết giữa các giá trị VHHT và các giá trị văn hóa hiện đại trong GDĐĐ học đường.*

*Thứ hai*, các giá trị ĐĐ được hình thành chủ yếu bằng con đường trải nghiệm cá nhân, được nhà trường tổ chức và cộng đồng tham gia rất thuận lợi, chứ không chỉ thông qua môn học Giáo dục công dân (Civics Education). Hầu như chỉ ở các lớp dưới (Tiểu học, THCS) mới có môn Đạo đức (Morals Education), còn môn Giáo dục công dân thì dạy ở bậc trung học với mục tiêu hình thành những phẩm chất của người công dân tích cực, với những mục tiêu đơn giản và rõ ràng.

*Thứ ba*, có thể nói, trong khi các nước Âu - Mỹ chủ yếu quan tâm giáo dục giá trị văn hóa cá nhân, giáo dục đạo đức công dân (tính trung thực, thái độ tự tin, tinh thần hợp tác, tôn trọng sự khác biệt,...) giúp các thế hệ đi sau thành công trong cuộc sống hiện đại, thì GDĐĐTT chủ yếu chỉ có ở một số nước Châu Á, đặc biệt là ở các dân tộc có truyền thống văn hóa đạo Phật và đạo Khổng (*Buddism, Confucianism*).

*Thứ tư*, GDĐĐ nói chung và GDĐĐTT nói riêng *cần đưa ra một hệ giá trị*, trong đó mỗi quốc gia cũng có những lựa chọn những giá trị

văn hóa tiêu biểu và riêng có của mình trong tổng thể các giá trị phổ quát của nhân loại, bởi có *mối quan hệ mật thiết* giữa các giá trị truyền thống và các giá trị hiện đại trong GDĐĐ và phát triển nhân cách. Nhưng tùy theo vị trí của mỗi nhà trường trong từng cộng đồng, có thể lựa chọn ưu tiên những giá trị bản sắc dân tộc/ cộng đồng trong hệ giá trị được khuyến cáo cho giáo dục học đường.

## **1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam**

### **1.2.1. Về đạo đức, giá trị đạo đức và văn hóa đạo đức**

Những năm gần đây, trước đòi hỏi cấp bách của thực tiễn phát triển Việt Nam thời kì CNH, HĐH đất nước, Nhà nước đã có Chương trình nghiên cứu quốc gia (KX-07, gồm 2 giai đoạn 1990-1995 và 1996-2000, Chương trình KX03/06-2010,...) với nhiều hệ đề tài KH về xây dựng Con người Việt nam gắn với những định hướng giá trị về Đức- Tài trong phát triển nguồn nhân lực xã hội và nâng cao dân trí...Chương trình hành động của ngành Giáo dục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và rất nhiều NC độc lập, gắn với tên tuổi Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Duy Quý, Hoàng Chí Bảo, Trịnh Duy Huy, Cao Thu Hằng,...

### **1.2.2. Về ĐĐTT, giáo dục ĐĐTT, quản lý giáo dục ĐĐTT**

Từ *Đề cương văn hoá Việt Nam*(1943) Đảng ta đã đề cập đến vấn đề kế thừa giá trị văn hoá truyền thống dân tộc để xây dựng nền văn hoá Việt Nam; Tiêu biểu nhất phải kể đến công trình của Trần Văn Giàu: “*Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*”(1980); sau này là Phạm Minh Hạc, Nguyễn Tài Thư,...

### **1.2.3. Luận văn, luận án liên quan đến đề tài**

Tác giả đã chọn phân tích đánh giá một số LATS chuyên sâu về GDĐĐTT gần đây nhất, đặc biệt đã phân tích sâu 02 LATS Quản lý giáo dục, N.T.Hoàng Anh(2011) “*Xây dựng mô hình quản lý công tác GDĐĐ cho sinh viên các trường ĐHSP trong giai đoạn hiện nay*” và N.T.Thi (2014) “*Quản lý GDĐĐ cho học sinh trường THCS thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*” và nhận định:

Cho đến nay các NC về GDĐĐ rất ít và còn chưa xác quyết được những vấn đề trung tâm và cơ bản: Hệ giá trị ĐĐTT cần trang bị cho HSSV nên gồm những gì? GDĐĐTT chỉ trong phạm vi nhà trường, hay



phải đặt trong tổng thể các tác động GDĐĐ từ cộng đồng?

Trong khi đó, các nghiên cứu về các giá trị văn hóa và phát huy giá trị VHHTT lại chưa có mối quan hệ với GDĐĐ trong nhà trường. Bên cạnh đó, những nghiên cứu giá trị VHHTT và về GDĐĐT trong trường học lại chưa gắn kết với nhau, chưa tìm được tiếng nói chung.

#### **1.2.4. Những vấn đề đặt ra cho luận án**

*Trước hết*, cần xác định vấn đề GDĐĐT trong trường học nói chung, cho học sinh THPT nói riêng ở Việt Nam phải dựa trên những quan niệm của người Á Đông và của riêng dân tộc Việt Nam, nơi gắn với hệ thống giá trị đạo đức Nho giáo và Phật giáo và gắn với các giá trị riêng của mỗi dân tộc (nhìn về quá khứ).

*Thứ hai*, các nghiên cứu về GDĐĐ ở các nước có nền giáo dục thành công (Nhật Bản, Phần Lan, Hoa Kỳ,...) và ngay trong nhiều công trình nghiên cứu ở Việt Nam đã khẳng định GDĐĐ, bao gồm cả GDĐĐT, phải được tiếp cận theo giá trị học, gắn với các giá trị văn hóa

*Ba là*, do xuất phát từ những hạn chế trong quan niệm về GDĐĐ nói chung, GDĐĐT nói riêng nên khi đưa ra các giải pháp, biện pháp GDĐĐ, GDĐĐT các nghiên cứu hiện nay hoặc chỉ bàn đến những chủ trương, quyết sách vĩ mô (các định hướng phát triển xã hội, quản lý văn hóa-xã hội), hoặc ngược lại, chỉ đưa ra biện pháp GDĐĐ, GDĐĐT của một nhà trường, một lớp học.

### **Tiểu kết Chương 1**

Trong Chương 1 cũng đã hệ thống hóa các nghiên cứu ở Việt Nam trên hai phương diện: các nghiên cứu “*Về đạo đức, giá trị đạo đức và văn hóa đạo đức*” và các nghiên cứu cụ thể hơn “*Về đạo đức truyền thống, GDĐĐT, quản lý GDĐĐT trong nhà trường*” và có phân tích sâu (case study) một số luận văn, LATS có đề tài gắn với LA này. Nhìn chung, còn quá thiếu các nghiên cứu về quản lý hoạt động GDĐĐT cho thanh thiếu niên, nhất là cho học sinh THPT.

*Mặt khác*, tổng hợp các nghiên cứu chưa cho thấy sự gắn kết giữa GDĐĐ với bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa dân tộc; các giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐT trong nhà trường chưa gắn với giáo dục hệ giá trị VHHTT của dân tộc, của địa phương và cũng chưa gắn kết với vấn đề phát triển văn hóa cộng đồng, theo đặc thù văn hóa vùng, miền.

## Chương 2.

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

#### 2.1.1. *Quản lý và quản lý giáo dục:*

#### 2.1.2. *Đạo đức và giáo dục đạo đức*

*Khái niệm Đạo đức theo tiếp cận giá trị:* “Đạo đức là hệ giá trị được xã hội hoặc cộng đồng thừa nhận và quy định thành chuẩn mực chung, có chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan trực tiếp đến cái thiện và cái ác, cái tốt và cái xấu trong cuộc sống(Đ.T. Hưng, tr.6 64).

Ở Mỹ, Anh có sự phân biệt nhất định giữa hai khái niệm “Ethics”, và “Moral”. Carter McNamaradã xác định: “*Ethics are moral values in action*”(Đạo đức (*Ethics*) là những giá trị đạo đức (*Moral values*) trong hành động). Theo đó, ở mỗi người có các quan niệm và định hướng giá trị về đạo đức (Moral) và những hành vi đạo đức trong ứng xử với người khác và trong hoạt động nghề nghiệp (Ethics). Mặt khác, nghĩa của từ Moral thường được gắn với các giá trị và niềm tin tôn giáo (W.Nord, C.Haynes [159]).

2.1.2.2. *Giá trị đạo đức và Văn hóa đạo đức:* Giá trị đạo đức là cốt lõi của đạo đức nói chung và của các chuẩn mực đạo đức nói riêng. Bộc lộ ra bên ngoài và thể hiện các giá trị đạo đức trong các quan hệ ứng xử chính là “văn hóa đạo đức”.

2.1.2.3. *Chuẩn mực đạo đức:* Đó là hệ thống các quy tắc, yêu cầu, đòi hỏi đối với hành vi xã hội của con người, trong đó xác lập những quan điểm, quan niệm chung về công bằng và bất công, về cái thiện và cái ác, về lương tâm, danh dự, trách nhiệm và những phạm trù khác thuộc đời sống đạo đức của xã hội.

#### 2.1.3. *Hoạt động giáo dục đạo đức*

2.1.3.1. *Giáo dục đạo đức:* Theo tiếp cận giá trị chúng tôi xác định: *Giáo dục đạo đức là quá trình tác động tổng hợp từ gia đình, nhà trường và cộng đồng, xã hội tới người học giúp họ tiếp nhận hệ giá trị đạo đức và các chuẩn mực đạo đức, từ đó hình thành cho họ ý thức và niềm tin đạo đức, đích quan trọng nhất là cuối cùng tạo lập được những thói quen hành vi văn hóa đạo đức.*

2.1.3.2. *Hoạt động giáo dục đạo đức (HĐGDĐĐ)*: là sự hiện thực hóa quá trình giáo dục đạo đức được thực hiện trong gia đình, nhà trường và trong môi trường xã hội, trong đó, với học sinh THPT, hệ thống tác động giáo dục trong nhà trường có một vị trí đặc biệt quan trọng. Các HĐGDĐĐ là bộ phận hợp thành của hoạt động giáo dục con người đạt tới nhân cách hài hòa, toàn vẹn, bao gồm: Giáo dục kiến thức đạo đức; Giáo dục thái độ đạo đức; Giáo dục thói quen hành vi đạo đức.

### **2.1.3. Giáo dục GDĐĐT cho học sinh THPT**

Giá trị đạo đức, xét theo chiều thời gian (lịch đại) có thể phân thành các giá trị đạo đức truyền thống và các giá trị đạo đức hiện đại.

2.1.3.1. *Giá trị đạo đức truyền thống (giá trị ĐĐT)* là một bộ phận trong phức hệ giá trị tinh thần của một dân tộc, một nền văn hóa, là sản phẩm tinh thần của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử. Đó chính là những giá trị đạo đức tốt đẹp, bền vững, được coi là tinh hoa VHĐĐ, được thể hiện trong những chuẩn mực đạo đức phổ biến, có tác động tích cực tới cộng đồng, điều chỉnh quan hệ giữa cá nhân và xã hội để tạo nên sự thống nhất hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội...

2.1.3.2. *Hệ giá trị đạo đức truyền thống (Hệ giá trị ĐĐT)* chính là một tập hợp những giá trị ĐĐT tốt đẹp, tinh hoa văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng, thể hiện trong những chuẩn mực đạo đức phổ biến, có tác động tích cực tới cộng đồng, điều chỉnh hành vi cá nhân cũng như mọi mối quan hệ trong xã hội, được đông đảo thừa nhận, mang tính ổn định tương đối và ảnh hưởng sâu rộng tới tâm lý, tập quán xã hội từ thế hệ này tới thế hệ khác của dân tộc.

2.1.3.3. *Giáo dục giá trị ĐĐT trong trường học*: là một quá trình giáo dục chuyên biệt, và cũng là một nội dung quan trọng của các hoạt động GDĐĐ nhằm hình thành và phát triển các giá trị ĐĐT, làm nền tảng cho sự phát triển các phẩm chất đạo đức của một cá nhân, hoặc một nhóm học sinh (lớp học, trường học).

### **2.1.4. Quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT**

2.1.4.1. *Định nghĩa*: Dựa trên các cơ sở lý luận đã trình bày trên đây, có thể xác định: Quản lý hoạt động GDĐĐT là quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý lên các thành tố của quá trình GDĐĐT nhằm thực hiện mục tiêu GDĐĐ cho thanh thiếu niên, học sinh.

## **2.2. Một số vấn đề lý luận về giáo dục cho học sinh THPT**

### **2.2.1. Đặc điểm của học sinh THPT**

### 2.2.1.1. Đặc điểm của bậc học THPT

### 2.2.1.2. Một số đặc điểm của học sinh THPT hiện nay

### 2.2.1.3. Mục tiêu và định hướng giáo dục ĐĐTT cho HS THPT

## 2.2.2. Xác định hệ giá trị ĐĐTT tiêu biểu của dân tộc Việt Nam

Trong LA đã NC kế thừa và phát triển, đã đưa ra được **08 nhóm giá trị ĐĐTT** tiêu biểu cho con người Việt, tương ứng các quan hệ đạo đức:

- a) **Đối với đất nước:** Lòng yêu nước, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ quốc; Ý chí tự cường, tự tôn dân tộc; Ý thức bảo vệ, phát huy truyền thống dân tộc;
- b) **Đối với con người, nhân loại:** Yêu chuộng hòa bình, tự do; Ý thức nhân văn, lòng khoan dung và yêu thương con người
- c) **Đối với quê hương, cộng đồng:** Tình yêu quê hương; Tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng
- d) **Đối với lao động, công việc:** Truyền thống lao động cần kiệm; Ý chí vượt khó, thanh liêm
- e) **Đối với bản thân và lối sống:** Lối sống hướng thiện, giản dị; Tính trung thực, khiêm tốn, chí tiến thủ
- f) **Đối với cái xấu, cái ác:** Tinh thần kiên cường, bất khuất trước cái xấu, cái ác
- g) **Đối với gia đình, người thân:** Ý thức xây dựng, bảo vệ hạnh phúc gia đình; Lòng hiếu đễ với cha mẹ, ông bà, tình nghĩa anh, chị em ruột thịt;
- h) **Đối với việc học tập:** Tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo, yêu mến bạn bè.

## 2.2.3. Vai trò của giá trị ĐĐTT đối với việc xây dựng Văn hóa đạo đức và lối sống cho học sinh THPT

Một là, giá trị ĐĐTT là nền tảng để xây dựng VHĐĐ và lối sống cho học sinh; Hai là, các giá trị ĐĐTT là động lực, là ngọn nguồn sức mạnh tinh thần và bản lĩnh cho thế hệ thanh niên - học sinh vượt qua các thách thức trong bối cảnh xã hội hiện nay; Ba là, giáo dục và phát huy giá trị ĐĐTT cho học sinh là góp phần giúp họ xây dựng hài hòa mối quan hệ cá nhân và xã hội, cộng đồng, giúp họ tìm thấy vị trí xã hội và ý nghĩa xã hội trong quá trình hình thành lối sống.

## 2.3. Mục tiêu, nội dung quản lý hoạt động GDĐĐTT cho học sinh THPT

### 2.3.1. Mục tiêu của quản lý GDĐĐTT cho học sinh THPT: Làm cho quá trình cho học sinh THPT vận hành đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo hình thành ở các em hệ giá trị ĐĐTT và ý thức, thái độ, thói quen hành vi văn hóa đạo đức phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và các giá trị xã hội.

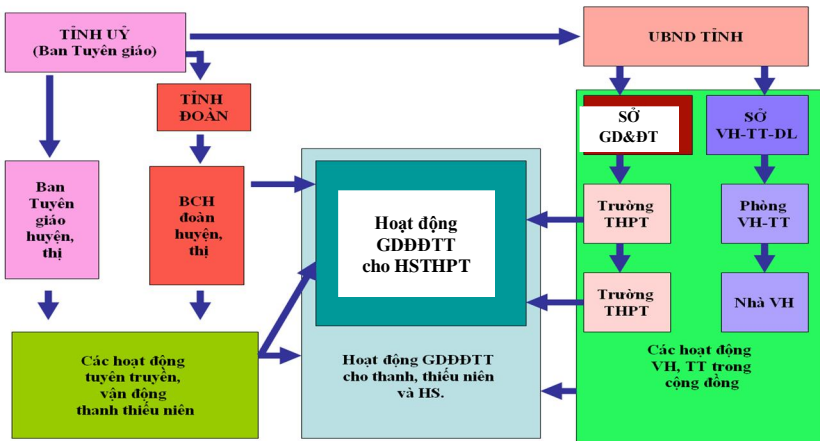
### 2.3.2. Nội dung quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT

Dựa theo các chức năng quản lý, có thể xác định các nội dung cơ bản:

1. Lập kế hoạch và xây dựng chương trình giáo dục đạo đức, trong đó có mục tiêu và nội dung các hoạt động GDĐĐT cho học sinh;
2. Tổ chức hệ thống tác động giáo dục và các lực lượng giáo dục tham gia các hoạt động GDĐĐT cho học sinh;
3. Quản lý việc triển khai, thực hiện và kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐĐT cho học sinh và các hoạt động tự GDĐĐT học sinh
4. Đảm bảo các điều kiện và tạo động lực giáo dục, tự giáo dục
5. Xây dựng môi trường văn hóa đạo đức trong trường và cộng đồng.

### 2.3.3. Hệ thống tổ chức và phương thức triển khai

#### 2.3.3.1. Về hệ thống tổ chức



**Hình 2.1.** Sơ đồ hệ thống quản lý các hoạt động GDĐĐT trên địa bàn một tỉnh

#### 2.3.3.2. Về phương thức triển khai

Chúng tôi hình dung (Hình 2.1), các hoạt động GDĐĐT phải được đặt trong một hệ thống các hoạt động giáo dục Tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và học sinh toàn tỉnh. Công tác quản lý các hoạt động GDĐĐT phải được xây dựng thành một đề án/ chương trình công tác của Tỉnh ủy (Ban tuyên giáo là cơ quan tham mưu và chỉ đạo trực tiếp).

**Trước hết**, trên cơ sở đề án/ chương trình GDĐĐT, Tỉnh ủy giao cho Ban Tuyên giáo tỉnh ủy chỉ đạo theo hệ thống dọc (Ban tuyên giáo các huyện, thị) và làm việc với các bên phối hợp là Tỉnh Đoàn TNCS và UBND tỉnh (Sở GDĐT và Sở VH-TT-DL là cơ quan tham mưu và chịu trách nhiệm chính). Vai trò trung tâm và đầu mối xây dựng đề án, kế hoạch triển khai cấp tỉnh nên giao cho BCH tỉnh Đoàn TNCS.

**Tiếp theo**, Ban tuyên giáo cấp huyện, BCH Huyện đoàn và các sở GDĐT, sở VH-TT-DL cụ thể hóa đề án/ chương trình thành các Chương trình hoạt động theo phạm vi quản lý và tổ chức triển khai theo ngành dọc. BCH huyện đoàn sẽ giữ vai trò nòng cốt tổ chức các hoạt động GDĐĐT cho thanh, thiếu niên và học sinh THPT.

**Sau cùng và trực tiếp**, tại các trường THPT, các hoạt động GDĐĐT sẽ do Hiệu trưởng và Ban giám hiệu quản lý, lập chương trình, kế hoạch triển khai và tổ chức điều hành việc thực hiện thông qua các hoạt động chuyên đề, hoặc lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động giáo dục- dạy học khác.

#### **2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý GDĐĐT cho học sinh THPT**

- Bối cảnh hiện nay và những thách thức;
- Vai trò của các lực lượng tham gia vào quá trình GDĐĐT trong nhà trường;
- Vai trò của môi trường văn hóa cộng đồng

#### **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 LA đã làm rõ hệ thống khái niệm và cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDĐĐT, trong đó đã kế thừa và phát triển các nghiên cứu lý luận và thực tiễn để xác định hệ giá trị ĐĐT của dân tộc Việt Nam cần trang bị cho học sinh THPT. Trên cơ sở đó, LA đã xác định mục tiêu và nội dung quản lý hoạt động GDĐĐT không chỉ dựa trên các chức năng quản lý. Đặc biệt, trong LA đã xác định: Các hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT không thể chỉ trong phạm vi từng trường THPT. Do vậy, để đạt được mục tiêu và hiệu quả giáo dục cao hơn, việc quản lý hoạt động GDĐĐT cần phải được đặt trong một hệ thống quản lý lớn hơn, với sự tham gia của các cơ quan chức năng cấp trên (Tỉnh ủy, Tỉnh đoàn TNCS, Sở GDĐT và Sở VH-TT-DL). Từ đó, đã phân tích và đưa ra một mô hình hệ thống hoạt động GDĐĐT trên địa bàn cấp tỉnh.

### Chương 3.

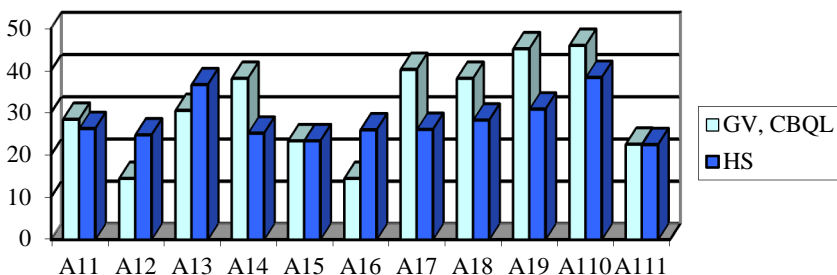
## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐĐT CHO HỌC SINH THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

### 3.1. Mô tả cách thức nghiên cứu đánh giá thực trạng

### 3.2. Thực trạng hoạt động GDĐT cho HS THPT ở Thái Bình

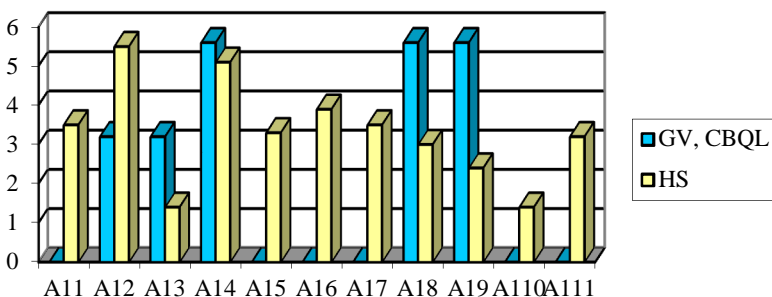
#### 3.2.1. Thực trạng nhận thức về GDĐT cho học sinh THPT

#### 3.2.2. Thực trạng hoạt động GDĐT trong trường THPT

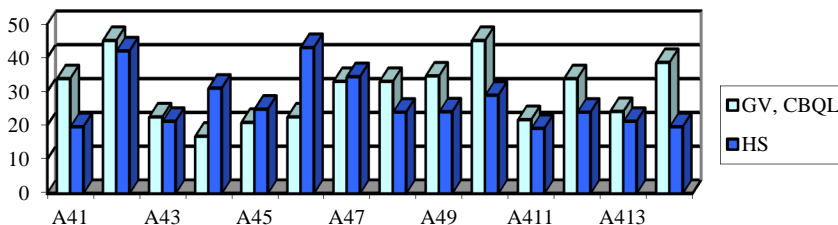


**Biểu đồ 3.1.** Tương quan tỉ lệ đánh giá mức độ rất tốt giữa GV, CBQL và học sinh về nội dung giáo dục đạo đức ở trường THPT

- Đánh giá ở mức độ chưa đạt:



**Biểu đồ 3.2.** Tương quan tỉ lệ đánh giá mức độ chưa đạt giữa GV, CBQL và học sinh về nội dung giáo dục đạo đức ở trường THPT



**Biểu đồ 3.5.** *Tương quan tỉ lệ đánh giá nguyên nhân ảnh hưởng rất mạnh dẫn đến vi phạm các chuẩn mực đạo đức của học sinh THPT Thái Bình*

### 3.2.3. Một số vấn đề đặt ra từ thực trạng GDĐĐT...

a) Đa số GV, CBQL và HS đã nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của các giá trị ĐĐTT cần phải trang bị cho học sinh...

b) Đa số học sinh THPT Thái Bình đều có ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, nhân cách của mình và phấn đấu học tập tốt. Nhưng số học sinh có hạnh kiểm trung bình và yếu ngày càng tăng. Có nhiều biểu hiện yếu kém về hành vi đạo đức của HS có tính phổ biến và có liên quan trực tiếp đến sự thiếu hụt các giá trị ĐĐTT:

c) Kết quả nghiên cứu cũng xác định một số nguyên nhân có ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động GDĐĐT, được cả phía người dạy và người học đề cao: *Bản thân HS không có sự phấn đấu rèn luyện; Sự xa lánh của bạn bè tốt và tác động tiêu cực của bạn xấu;*

d) Các hoạt động GDĐĐT cho học sinh đã được BGH các trường THPT đã được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, Mục tiêu và nội dung giáo dục còn thiếu đồng bộ, còn chưa chú ý đến giáo dục cho học sinh THPT một số giá trị: *Ý thức bảo vệ, phát huy truyền thống dân tộc; Tình yêu quê hương, tinh thần đoàn kết; Lòng khoan dung, tương thân, tương ái,...*

## 3.3. Thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Bình

### 3.3.1. Về việc lập kế hoạch và xây dựng chương trình GDĐĐT

### 3.3.2. Về hệ thống giáo dục đạo đức và phối hợp các lực lượng giáo dục

### 3.3.3. Về việc triển khai, thực hiện và kiểm tra, đánh giá trong GDĐĐT



### 3.3.4. Xây dựng môi trường văn hóa nhà trường

### 3.3.5. Thực trạng tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động GDĐĐT truyền thống cho học sinh THPT

Với câu hỏi C8 dành cho GV, CBQL. Kết quả như sau

**Bảng 3.25.** Thực trạng tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT ở tỉnh Thái Bình

TT	NỘI DUNG (Câu C8)	MỨC ĐỘ					TỈ LỆ TRẢ LỜI		THỨ BẬC
		A.hrất mạnh	A.h mạnh	Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh	SL	%	
		%	%	%	%	%			
1	C81	0	39.5	58.1	2.4	0	124	100	3
2	C82	0	31.5	64.5	4.0	0	124	100	4
3	C83	0	46.0	53.2	0.8	0	124	100	1
4	C84	0	43.5	54.0	2.4	0	124	100	2
5	C85	0	12.1	50.0	37.9	0	124	100	6
6	C86	0	30.7	55.6	13.7	0	124	100	5

Yếu tố được đánh giá mức độ ảnh hưởng cao nhất là Vai trò chủ thể tự giáo dục, rèn luyện của học sinh THPT (C83), thứ 2 là Vai trò quản lý giáo dục của BGH nhà trường(C84). Thứ 3 đó là Yếu tố xã hội và xu hướng thời đại (bối cảnh ngày nay)(C81), thứ 4 đó là Yếu tố giáo dục gia đình và dòng tộc(C82), thứ 5 là Vai trò môi trường văn hóa cộng đồng (C86), cuối cùng là Vai trò chỉ đạo của cấp trên (C85).

## 3.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐT cho học sinh THPT ở tỉnh Thái Bình (phân tích S.W.O.T)

### 3.4.1. Điểm mạnh

### 3.4.2. Mặt yếu

a) Mục tiêu và nội dungGDĐĐTchưa được các BGH và các cấp quản lý nhận thức đầy đủ, do đó chưa có sự quan tâm quản lý khâu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thường xuyên;Một số hoạt động GDĐĐT đã được triển khai ở các trường THPT, tuy nhiênchưa có Chương trình hoạt động,c)Nhìn về kết quả xếp loại hạnh kiểm có xu hướng ngày càng gia tăng tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu: từ 6,9% và 1,0% năm 2011-2012 đã tăng lên 7,8% và 1,8% năm 2015-2016 (gần 10%). Đây là điều đáng lo ngại. Giáo dục THPT Thái Bình đang phát triển

nhưng chưa chú trọng đúng mức thực sự đến GDĐĐ, trong đó có vấn đề giáo dục các giá trị ĐĐTT cho học sinh.

*d) Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, giữa nhà trường và các tổ chức xã hội trong cộng đồng dân cư trong việc giáo dục ĐĐTT cho học sinh THPT ở tỉnh Thái Bình chưa có sự thống nhất*

### **3.4.3. Thời cơ**

#### **3.4.4. Các thách thức chủ yếu:**

*a) Thách thức đầu tiên và lớn nhất là thay đổi, thống nhất nhận thức*

*b) Giáo dục đạo đức, trong đó có giáo dục giá trị ĐĐTT cần phải tổ chức theo một hệ thống tuyên truyền, giáo dục nhất quán với sự chung tay của nhiều cơ quan chức năng và phải tạo lập được môi trường văn hóa ĐĐ.*

*c) Vấn đề phối hợp giữa ngành Giáo dục, ngành Văn hóa và Đoàn thanh niên cần nhận thức mới và phương thức tiếp cận mới, đó là tiếp cận giá trị và phải được đặt ra trong việc xác lập các giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐTT cho học sinh THPT trong mối quan hệ với đa chiều với xây dựng môi trường văn hóa đạo đức trong cộng đồng dân cư.*

### **Tiểu kết chương 3**

Trên thực tế, quản lý hoạt động GDĐĐTT cho học sinh THPT vẫn chủ yếu do từng trường THPT tự xoay sở, thiếu sự phối hợp đồng bộ với các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư, đặc biệt là các hoạt động VH TT. Chính vì vậy, các giải pháp, biện pháp quản lý GDĐĐTT cho học sinh THPT trong bối cảnh mới cần được đặt trong tổng thể các tác động của một hệ thống tuyên truyền, giáo dục nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, của địa phương, trong đó cốt lõi là hình thành cho thế hệ trẻ các giá trị VH TT và các giá trị ĐĐTT và xây dựng một môi trường VH ĐĐ trong cộng đồng dân cư, nơi các trường THPT đóng chân và con em nhân dân hàng ngày gắn bó.

## Chương 4

# GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THÔNG CHO HỌC SINH THPT TỈNH THÁI BÌNH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

### 4.1. Định hướng GDDĐTT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình trong bối cảnh hiện nay

*4.1.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về giáo dục đạo đức và lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên và học sinh hiện nay*

*4.1.2. Chính sách của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Thái Bình về thực hiện GDDĐ và lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên và học sinh*

### 4.2. Giải pháp quản lý GDDĐTT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình trong bối cảnh hiện nay

*4.2.1. Giải pháp 01: Xây dựng và tổ chức triển khai các cuộc vận động phát triển Hệ giá trị văn hóa dân tộc tiêu biểu của Việt Nam và của quê hương Thái Bình, trong đó lấy Hệ giá trị ĐĐTT là nội dung cốt lõi*

Bao gồm 3 biện pháp cụ thể

- Biện pháp 1.1. Thành lập hệ thống tổ chức- chỉ đạo

- Biện pháp 1.2. Xây dựng Hệ giá trị VH-TTTB và Đề án tổ chức Cuộc vận động, lập Kế hoạch triển khai Cuộc vận động

- Biện pháp 1.3. Tổ chức triển khai Cuộc vận động “BTTV&PT các giá trị VH-TTTB” xuống cơ sở

*4.2.2. Giải pháp 02: Lồng ghép Hệ giá trị VH-TTTB vào nội dung các cuộc vận động hiện có trong ngành GD&ĐT Thái Bình, tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh*

Bao gồm 2 biện pháp cụ thể

- Biện pháp 2.1. Thành lập hệ thống tổ chức- thực hiện:

- Biện pháp 2.2. Tổ chức triển khai Hệ giá trị VH-TTTB vào thực tiễn

*4.2.3. Giải pháp 03: Thể chế hóa chính sách, nâng cao vai trò của pháp luật trong việc xây dựng VHĐĐ và lối sống mới tại cộng đồng*

Bao gồm 2 biện pháp cụ thể

- Biện pháp 3.1. Đẩy mạnh việc rà soát, hoàn thiện chủ trương, chính sách, các văn bản hướng dẫn hiện hành trong tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức và lối sống mới.

- Biện pháp 3.2. Tăng cường chỉ đạo các đơn vị cơ sở chủ động, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục VHĐĐ và lối sống mới cho thanh thiếu niên.

#### **4.2.4. Giải pháp 04: Hiệu trưởng THPT quản lý các hoạt động giáo dục hệ giá trị đạo đức truyền thống cho học sinh**

Bao gồm 3 biện pháp cụ thể

- Biện pháp 4.1. Hiệu trưởng trường THPT quản lý các hoạt động giáo dục giá trị ĐĐTT cho học sinh trong trường

- Biện pháp 4.2. Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ giáo viên đổi mới dạy học và quản lý lớp học chú trọng nhằm nâng cao năng lực tự giác, chủ động của học sinh, các tập thể học sinh và Đoàn TNCS trong việc rèn luyện các giá trị ĐĐTT.

- Biện pháp 4.3. Tăng cường củng cố mối quan hệ nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc GDĐĐ cho học sinh THPT.

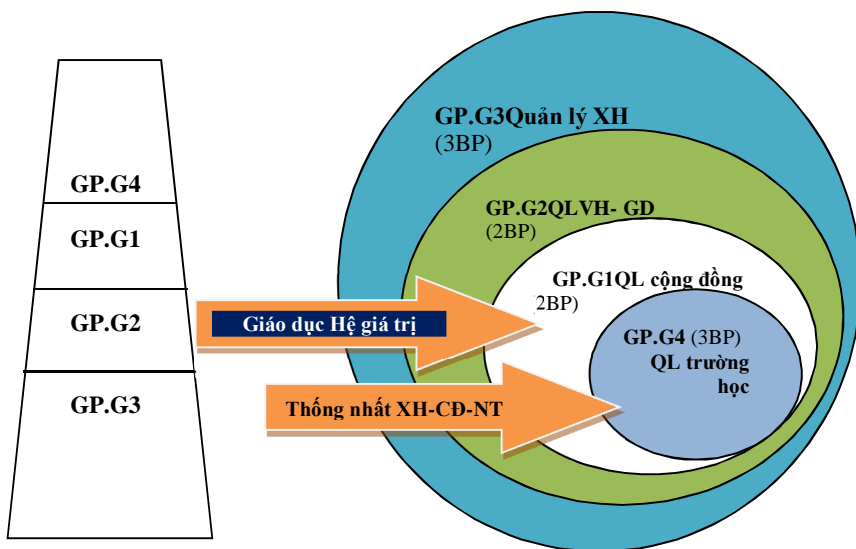
#### **4.3. Mối quan hệ giữa các giải pháp**

Cả 4 giải pháp quản lý GDĐĐTT trên đây thực chất là một hệ thống tác động giáo dục ĐĐTT gồm 10 biện pháp quản lý, tổ chức triển khai các hoạt động GDĐĐTT cho thế hệ trẻ và cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Hệ thống tác động này dựa trên nguyên tắc “Thống nhất yêu cầu giáo dục giữa Gia đình- Nhà trường- Xã hội” và mối quan hệ giữa văn hóa và đạo đức, giữa các giá trị VHĐĐ và các giá trị ĐĐTT trong giáo dục VHĐĐ và lối sống cho thế hệ trẻ, trong đó cốt lõi là giáo dục hệ giá trị ĐĐTT cho học sinh THPT.

Cách tiếp cận các mối quan hệ như vậy đòi hỏi việc ĐĐTT không thể chỉ bó hẹp tổ chức tại từng trường THPT như hiện nay.

Trong mỗi quan hệ giữa các giải pháp, Giải pháp 03 (*Thế chế hóa chính sách và nâng cao vai trò của pháp luật trong việc xây dựng văn hóa đạo đức và lối sống mới tại cộng đồng dân cư, lấy đối tượng trung tâm là thanh thiếu niên, học sinh toàn tỉnh*) được coi là nền tảng xây dựng cơ chế tác động và cũng là môi trường pháp lý, là điều kiện thực hiện các giải pháp G01, G02 và G04.



**Hình 4.1.** *Mối quan hệ giữa các giải pháp Quản lý XH*

Giải pháp 01 (*Tổ chức cuộc vận động* và Giải pháp 02 là những phương thức tác động hiệu quả nhằm giáo dục hệ giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam và của quê hương Thái Bình, trong đó cốt lõi là các giá trị VH TT và ĐĐ TT. Đó cũng là hai con đường hỗ trợ, bổ xung cho nhau;

Giải pháp G4 là trung tâm, trực tiếp gắn với mục tiêu quản lý các hoạt động giáo dục ĐĐ TT tại các trường THPT. Hoàn toàn có thể thực hiện giải pháp G4 tại mỗi trường THPT, tuy nhiên, làm như vậy, hiệu quả chủ yếu chỉ có được trong từng trường THPT, mà thiếu sự thống nhất giữa nhà trường với các môi trường giáo dục khác.

#### **4.4. Kiểm định các giải pháp đề xuất**

##### **4.4.1. Lấy ý kiến chuyên gia về tính cấp thiết, khả thi và tính đồng bộ**

4.4.1.1. *Mô tả cách thức khảo sát*

4.4.1.2. *Tiêu chí và phân tích*

*Tiêu chí phân loại:* Thang điểm 04 mức độ, với các tiêu chí đơn giản:

*Thang độ:* Rất cấp thiết (RCT, 3 điểm); Cấp thiết (CT, 2 điểm); Ít cấp thiết (Ít CT, 1 điểm); Không cấp thiết (0 điểm). Điểm trung bình là 1,5;

*Các khoảng điểm cho 05 bậc xếp hạng, gồm: Rất cao (2,5- 3,0 điểm); Cao (2,0 - 2,49); T.Bình (1,50- 1,99); Thấp (1,0- 1,49); Rất thấp (<1,0)*

#### **4.4.2. Kết quả và phân tích**

- Cả 4 giải pháp đều được đánh giá là *có tính cấp thiết và tính khả thi ở mức cao* (tối thiểu có 66% ý kiến chọn ủng hộ ở mức cao và rất cao). Như vậy, cần và có thể xem xét các giải pháp như *một hệ thống tác động có tính tổng thể*, đảm bảo cho việc triển khai giáo dục hệ giá trị ĐĐTT cho học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay;

#### **4.4.3. Tổ chức thử nghiệm giải pháp**

##### **4.4.3.1. Mô tả thử nghiệm**

❖ *Mục đích thực nghiệm:* Nghiên cứu quá trình triển khai các giải pháp vào thực tiễn và làm minh chứng cho tính khả thi của các giải pháp nói chung và của Giải pháp 2 nói riêng do luận án nghiên cứu đề xuất.

❖ *Nội dung thử nghiệm:*

**Chọn *Giải pháp 02: Lồng ghép Hệ giá trị VHTTTB vào nội dung các cuộc vận động hiện có trong ngành GD&ĐT Thái Bình, tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh THPT***

Thực chất, để triển khai BP này cũng đã bao gồm nhiều yếu tố nội dung của các giải pháp và biện pháp khác:

- BP3.2: Tăng cường chỉ đạo các đơn vị cơ sở chủ động, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục VHĐĐ và lối sống mới...

- BP4.1. Hiệu trưởng trường THPT quản lý các hoạt động giáo dục giá trị ĐĐTT cho học sinh trong trường

- BP4.2. Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ giáo viên đổi mới dạy học và quản lý lớp học chú trọng nhằm nâng cao năng lực tự giác, chủ động của học sinh rèn luyện theo hệ giá trị ĐĐTT

❖ *Quy trình và thời gian thực nghiệm:*

##### **4.4.3.2. Kết quả thử nghiệm và phân tích**

a) Ban chỉ đạo và Ban tổ chức đã thực hiện từng bước các công việc trên đây;

b) Tại các trường THPT đã triển khai Chỉ thị của Thành Đoàn và đã thực hiện được một số hoạt động giáo dục theo Tài liệu hướng dẫn của Thành Đoàn.

c) Đánh giá kết quả thử nghiệm:

❖ Bảng Phỏng vấn:

❖ Khảo sát bằng Phiếu hỏi

#### **4.4.4. Đánh giá chung về kiểm định kết quả thử nghiệm**

a) Về nội dung thử nghiệm:

b) Quá trình thử nghiệm

c) *Kết quả thử nghiệm*, như đã trình bày trên đây, đã cho phép khẳng định các giải pháp và biện pháp do LA đề xuất hoàn toàn có thể áp dụng vào thực tế và đảm bảo tính khả thi. Kết quả thử nghiệm bước đầu có giá trị như một thực nghiệm sư phạm có đủ độ tin cậy và đã phản ánh tác động thực tế và sự biến chuyển nhất định, có ý nghĩa tích cực trong nhận thức và hành vi học sinh THPT về các giá trị ĐĐTT.

d) Một số nhận định khác

### **Kết luận chương 4**

LA đã đề xuất 04 giải pháp quản lý, mỗi giải pháp bao gồm một số biện pháp có tính đồng bộ và tính thực tiễn cao. Trong hệ thống đó, Giải pháp 04 “*Hiệu trưởng THPT quản lý các hoạt động giáo dục hệ giá trị đạo đức truyền thống...*” là trung tâm, trực tiếp gắn với mục tiêu quản lý các hoạt động giáo dục ĐĐTT tại các trường THPT. Là một khâu đặc biệt trong hệ thống giải pháp giáo dục ĐĐTT cho thế hệ trẻ Thái Bình, trong đó có nhóm học sinh THPT trên địa bàn tỉnh, song Giải pháp G4 cũng có tính độc lập nhất định.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Tiếp cận giá trị trong GDĐĐTT và *quản lý GDĐĐTT theo tiếp cận giá trị là một hướng mới*, cần phải được nghiên cứu vận dụng vào thực tiễn quản lý GDĐĐTT cho học sinh THPT.

LA kế thừa và phát triển các nghiên cứu lý luận và thực tiễn để xác định **hệ thống 08 giá trị ĐĐTT của dân tộc Việt Nam** cần trang bị cho học sinh THPT.

Theo tiếp cận giá trị và tiếp cận hệ thống, LA đã xác định: Các hoạt động GDĐĐTT cho học sinh THPT không thể chỉ trong phạm vi từng trường THPT.

Để đạt được mục tiêu và hiệu quả giáo dục cao hơn, việc quản lý hoạt động GDĐĐTT cần phải được đặt trong một hệ thống quản lý lớn hơn và phải là một hệ thống tác động nhiều cấp do Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, lấy lực lượng nòng cốt là BCH Đoàn thanh niên các cấp.

Mặt khác, quản lý các hoạt động GDĐĐTT cho học sinh THPT Thái Bình cần phải được đặt trong môi trường văn hóa cộng đồng, với sự chung tay của hệ thống chính trị cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội và đặc biệt là vai trò của các thiết chế văn hóa địa phương (nhà văn hóa,...);

Từ đó, LA đã đề xuất hệ thống 04 giải pháp, trong đó mỗi giải pháp gồm 2, hoặc 3 biện pháp chủ yếu. Những giải pháp này không chỉ có ý nghĩa thực tiễn riêng đối với việc quản lý hoạt động giáo dục ĐĐTT cho học sinh THPT Thái Bình, mà còn có giá trị khoa học rõ ràng. Đây là nghiên cứu đầu tiên đề xuất được các giải pháp, biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐTT cho học sinh trên địa bàn cấp tỉnh.

LA đã thu được những số liệu và chỉ ra ưu, nhược điểm, những mặt mạnh, yếu, và cơ hội, thách thức cho việc xác định cơ sở thực tiễn cho các giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐTT cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình. Trong đó, cần nhấn mạnh nguyên nhân cơ bản là do việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT nói chung, công tác GDĐĐTT nói riêng chưa có sự tiếp cận giá trị, mà chủ yếu vẫn theo phương thức truyền thống và dựa trên kinh nghiệm;

Mặt khác, công tác quản lý hoạt động giáo dục GDĐĐTT cho học sinh THPT vẫn chủ yếu do từng trường THPT tự xoay sở, thiếu sự phối hợp đồng bộ với các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư, đặc biệt là các hoạt động VH TT, chưa được đặt trong một hệ thống các tác động nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, của địa phương, trong đó cốt lõi là hình thành cho thế hệ trẻ các giá trị VH TT và các giá trị ĐĐTT và xây dựng một môi trường VHĐĐ trong



cộng đồng dân cư, nơi các trường THPT đóng chân.

Các giải pháp đã được lấy ý kiến chuyên gia và đã được đánh giá khả quan về tính cấp thiết và tính khả thi. Giải pháp 02 (và một số nội dung có liên quan đến các Giải pháp 03 và Giải pháp 04) đã được chọn để đưa vào thử nghiệm ở 03 trường THPT Thành phố Thái Bình. Kết quả thử nghiệm bước đầu đã nhận được sự ủng hộ của những đối tượng tham gia thử nghiệm và cũng phần nào phản ánh sự biến chuyển tích cực trong nhận thức về các giá trị ĐĐTT ở học sinh THPT.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Bình và Sở GD&ĐT Thái Bình**

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh cần quán triệt hơn nữa đường lối và chủ trương của Đảng ta về công tác giáo dục tư tưởng - chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ, đặc biệt cần chú trọng đối tượng thanh niên trường học;

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động *giữ gìn, tôn vinh và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc* tại địa phương, gắn với các hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa tại các khu dân cư, địa bàn cơ sở và gắn với các hoạt động giáo dục VH TT, giáo dục ĐĐTT cho thế hệ trẻ.

- Tỉnh ủy Thái Bình chỉ đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Tỉnh Đoàn (lấy Ban thường vụ Tỉnh Đoàn làm nòng cốt) phối hợp xem xét đưa vào thực tế các giải pháp do LA chúng tôi đề xuất. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến Đề án tổ chức cuộc vận động *“Bảo tồn, tôn vinh và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc tiêu biểu của Việt Nam và của quê hương Thái Bình”* (trong đó Hệ giá trị ĐĐTT và Hệ giá trị VH TT là nội dung cốt lõi) tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ Thái Bình.

- Sở GD&ĐT Thái Bình là một chủ thể tổ chức, chỉ đạo các hoạt động GDĐĐ cho học sinh THPT cần đổi mới quản lý các hoạt động GDĐĐ theo hướng phối hợp đồng bộ với các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư, đặc biệt là các hoạt động VH TT nhằm xây dựng một môi trường VHĐĐ trong cộng đồng dân cư, nơi các trường THPT đóng chân. Trong đó cốt lõi là hình thành cho thế hệ trẻ các giá trị VH TT và các giá trị ĐĐTT.

## **2.2. Đối với BCH tỉnh đoàn và BCH Đoàn các cấp**

- Phát huy vai trò chủ thể và là lực lượng nòng cốt trong công tác giáo dục tư tưởng - chính trị, GDĐĐ, lối sống cho thế hệ trẻ trên địa bàn toàn tỉnh, phối hợp tốt hơn nữa với Sở GD&ĐT Thái Bình và các BCH Đoàn cấp huyện, xã trong việc quản lý các hoạt động GDĐĐ, bao gồm cả GDĐĐT cho thanh, thiếu niên trường học;

- Xem xét nghiên cứu áp dụng các giải pháp do LA đề xuất vào tổ chức các hoạt động của Tỉnh Đoàn hiện nay. Trong đó, cần quan tâm xem xét chủ động đề xuất với Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, sớm triển khai Đề án tuyên truyền, giáo dục hệ giá trị ĐĐT và hệ giá trị VHHT cho thế hệ trẻ Thái Bình.

## **2.3. Đối với Ban giám hiệu các trường THPT tỉnh Thái Bình**

- Quán triệt và nâng cao nhận thức cho bản thân, cho đội ngũ CB, GV về bản chất, vai trò của GDĐĐT, về giáo dục đạo đức phải gắn với hình thành, phát triển các giá trị VHĐĐ, lối sống văn hóa cho học sinh.

- Phát huy vai trò chủ thể trực tiếp quản lý các hoạt động GDĐĐT tại trường THPT, chủ động đề xuất với các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội địa phương phối hợp xây dựng một môi trường VHĐĐ trong cộng đồng dân cư, tổ chức các hoạt động VHHT, ... trên cơ sở đó nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS.

## **2.4. Đối với các cơ quan đoàn thể và các tổ chức xã hội địa phương**

Cần nhìn nhận đúng vị trí, vai trò của giáo dục ĐĐT trong sự phối hợp tuyên truyền, giáo dục bảo tồn, tôn vinh và phát triển các giá trị VHHT tại cộng đồng.

- Chủ động đề xuất sự phối hợp với BGH trường THPT, với gia đình học sinh quản lý hoạt động của các em ngoài giờ học, trong đó cốt lõi phối hợp xây dựng môi trường VHĐĐ tại địa bàn dân cư, gắn với cuộc vận động “xây dựng nếp sống văn hóa tại cộng đồng dân cư” hiện nay.

\*\*\*

Các khuyến nghị trên đây nhằm đảm bảo cho công tác GDĐĐ học sinh THPT, đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các giải pháp quản lý các hoạt động GDĐĐT có hiệu quả thiết thực./.